

Số: **315** /SGD&ĐT-KHTC

Hòa Bình, ngày **06** tháng 3 năm 2017

V/v xây dựng kế hoạch tuyển
sinh năm học 2017-2018

Kính gửi:

- Các Trường trung học phổ thông;
- Trường phổ thông DTNT THPT tỉnh;
- Các Trường phổ thông DTNT THCS;
- Các Trường phổ thông DTNT THCS và THPT;
- Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 12/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh vùng Trung du, miền núi phía Bắc và các huyện phía Tây tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Nghệ An giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 27/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giáo dục - Đào tạo tỉnh Hòa Bình đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định 1399/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành kế hoạch thực hiện phát triển giáo dục-đào tạo, dạy nghề và nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế -xã hội năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Để chuẩn bị tốt cho công tác tuyển sinh năm học 2017-2018, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị lập kế hoạch tuyển sinh năm học 2017-2018 như sau:

1. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2017 - 2018.

Căn cứ điều kiện về cơ sở vật chất hiện có đội ngũ giáo viên, cán bộ, công nhân viên của đơn vị, số học sinh lớp dưới trên địa bàn tuyển khi xây dựng kế hoạch tuyển mới vào lớp đầu cấp cần tính cả số học sinh lưu ban của năm học trước vào kế hoạch tuyển sinh mới và đảm bảo về quy mô của nhà trường ổn định, cân đối giữa các khối lớp.

2. Biên chế học sinh trên lớp.

2.1. Đối với các Trường trung học phổ thông.

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2017-2018 với biên chế từ 30 học sinh trên lớp trở lên và không quá 40 học sinh/lớp, các đơn vị khi xác định nguồn đầu vào sát với thực tế tránh tình trạng lớp quá mỏng (*dưới 30 học sinh/lớp*), đảm bảo tổng số lớp ổn định như các năm trước.

Các đơn vị chủ động và phối hợp với phòng GD&ĐT huyện, thành phố rà soát số học sinh lớp 9 trên địa bàn tuyển sinh để xây dựng chỉ tiêu tuyển sát với thực tế.

2.2. Đối với Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh.

Trung tâm tự cân đối căn cứ vào nhu cầu học tập trên địa bàn, cơ sở vật chất hiện có, đội ngũ giáo viên, tuyển sinh cho phù hợp với đơn vị mình.

2.3. Đối với các Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS.

- Trường phổ thông DTNT THCS B Mai Châu: Tổng số 200 học sinh.
- Trường phổ thông DTNT THCS B Đà Bắc: Tổng số 200 học sinh.

Tuyển học sinh đầu vào lớp 6 bằng số học sinh lớp 9 ra trường

2.4. Đối với các Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS & THPT.

- Tuyển học sinh khối THCS, xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2017-2018, các trường phải đảm bảo quy mô số lớp, số học sinh ổn định, học sinh tuyển vào lớp 6 (02 lớp) bằng số học sinh lớp 9 ra trường.

- Tuyển học sinh khối THPT, các trường căn cứ cơ sở vật chất hiện có về phòng học, ký túc xá học sinh, phòng thí nghiệm bộ môn và trang thiết bị thí nghiệm cho khối THPT tuyển sinh 01 lớp 10 với số lượng 30 học sinh, các trường chưa đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất..., không tuyển sinh năm học này.

- Đối với các trường có đủ điều kiện tuyển sinh khối THPT: Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT Mai Châu; Lương Sơn; Kim Bôi; Lạc Thủy. Khi xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 6 cân đối để giảm bớt học sinh tuyển vào lớp 6.

- Đối với Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT Ngọc Sơn chưa tuyển học sinh DTNT năm học 2017-2018, chỉ tuyển học sinh hệ phổ thông như những năm học trước.

2.5. Trường phổ thông DTNT THPT tỉnh.

Tuyển sinh đảm bảo sỹ số học sinh toàn trường không đổi, như năm học 2016-2017.

3. Thời gian nộp báo cáo về Sở.

Yêu cầu các đơn vị lập báo cáo theo biểu kèm theo (*THPT biểu 1; GDTX biểu 2; DTNT THCS biểu 3; THCS & THPT biểu 4*) và gửi theo Email:

p.khtc@hoabinh.edu.vn và gửi 01 bản có ký đóng dấu, xác nhận của đơn vị về phòng Kế hoạch - Tài chính.

Thời gian: Trước ngày 15/3/2017

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc liên hệ phòng Kế hoạch - Tài chính để có hướng dẫn.

Nhận được Công văn này yêu cầu các đơn vị thực hiện đầy đủ các nội dung và đảm bảo thời gian trên./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các phó GD Sở;
- Phòng GDTrH, GDTX -CN, TCCB;
- Website ngành;
- Lưu VT, KHTC, Tr.D (60^b).

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÒA BÌNH
TRƯỜNG THPT.....

Biểu 1

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM HỌC 2017 - 2018

TT	Lớp	Thực hiện năm học 2016 - 2017			KH tuyển năm học 2017- 2018		Ghi chú
		Số Lớp	Học sinh	HS bỏ học	Số Lớp	Học sinh	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Lớp 10						
2	Lớp 11						
3	Lớp 12						
	Cộng						

Người lập biểu

....., ngày tháng năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Số HS bỏ học tính đến thời điểm tổng hợp
- Số học sinh thực hiện năm học 2016 -2017 tính số học sinh hiện có, không tính số KH giao



KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM HỌC 2017- 2018

TT	Lớp	Thực hiện năm học 2016 - 2017		KH tuyển năm học 2017 - 2018		Ghi chú
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số học sinh	
1	2	3	4	5	6	7
1	Lớp 6					
2	Lớp 7					
3	Lớp 8					
4	Lớp 9					
5	Lớp 10					
Cộng:						

Người lập biểu

.....,ngày tháng năm 2017
HIỆU TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÒA BÌNH
TRUNG TÂM GDTX TỈNH

Biểu 2

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM HỌC 2017 -2018

TT	Lớp	Thực hiện năm học 2016 -2017			Kế hoạch tuyển năm học 2017-2018			Ghi chú
		Số lớp	HS	Cộng	Số lớp	HS	Cộng	
1	2	3	4	5		6	7	8
1	Lớp 10							
2	Lớp 11							
3	Lớp 12							
	Cộng							

Ghi chú:

- Số học sinh thực hiện năm học 2016-2017 tính số HS hiện có không tính số Kế hoạch giao

.....,ngày tháng năm 2017

Người lập biểu

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÒA BÌNH
TRƯỜNG PTDTNT THCS & THPT NGỌC SƠN

Biểu 4



KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	Họ và Tên	Thực hiện năm học 2016-2017			Kế hoạch tuyển năm học 2017-2018		Ghi chú
		Số lớp	Số HS	HS bỏ học	Số lớp	Số HS	
1	2	3	4	5	6	7	8
I. HS khối phổ thông.							
1	6						
2	7						
3	8						
4	9						
	Cộng:						
5	10						
6	11						
7	12						
	Cộng:						
Cộng I							
II. HS khối Dân tộc nội trú.							
1	6	0	0	0	0	0	0
2	10	0	0	0	0	0	0
Cộng II							

Người lập biểu

.....ngày tháng năm 2017

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)